CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐUA FAT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Hà Nội, tháng 05 năm 2023

MỤC LỤC

I. Thông tin chung 3

1. Thông tin khái quát 3

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 4

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 9

4. Định hướng phát triển 11

5. Các rủi ro 12

II. Tình hình hoạt động trong năm 15

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 15

2. Cơ cấu Tổ chức và nhân sự 16

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 20

4. Tình hình tài chính 21

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến 31/12/2022) 23

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty 26

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty 27

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 27

2. Tình hình tài chính 28

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 28

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 28

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán 29

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty 30

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty 30

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 30

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty 30

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 30

V. Quản trị công ty 31

1. Hội đồng quản trị 31

2. Ban Kiểm soát 33

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 34

VI. Báo cáo tài chính 44

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUA FAT
- Tên tiếng Anh: DUA FAT GROUP.,JSC
- Tên viết tắt: ĐUA FAT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: *0104008162 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/06/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 25/03/2022*
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022: **800.000.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022: 800.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 15, Liền kề 10, Khu đô thị Xa La phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại: 02435.642.741
- Website: duafat.com.vn
- Mã cổ phiếu: DFF

❖ **Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat tiền thân là Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103038704 ngày 29/06/2009 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 02 ngày 12/08/2010, Công ty chuyển sang hoạt động theo mã số doanh nghiệp 0104008162.
- Là doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, chuyên về xử lý nền móng, đặc biệt là thi công khoan cọc nhồi, xử lý nền đất, tường vây,… Công ty đã tham gia thi công nhiều công trình lớn, công trình trọng điểm Quốc gia, những công trình có vốn đầu tư và chủ đầu tư là doanh nghiệp nước ngoài với địa chất phức tạp, yêu cầu về chất lượng kỹ thuật rất cao, tiến độ gấp rút như dự án Nhà máy thép Hòa Phát tại Quảng Ngãi, Cảng Hòa Phát tại Quảng Ngãi, Đê chống ngập Sài Gòn, Nhà Máy xi măng Long Sơn tại Thanh Hóa… Với đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao, đặc biệt dây chuyền máy móc thiết bị kỹ thuật thi công hàng đầu thế giới về khoan cọc nhồi trên đất liền và cả trên sông biển, Đua Fat tự tin mang lại nhiều giải pháp có giá trị lớn với phương châm: "Chất lượng tốt nhất - Tiến độ nhanh nhất - Giá cả hợp lý nhất", luôn luôn là sự lựa chọn sáng suốt nhất cho các chủ đầu tư.
- Mục tiêu của Đua Fat là trở thành nhà thầu xây dựng nền móng chuyên sâu về kỹ thuật và chất lượng nhất ở Việt Nam bằng cách tư vấn, cung cấp mọi giải pháp cho khách hàng, phù hợp với yêu cầu và lịch trình cụ thể của dự án. Lấy uy tín chất lượng làm thước đo giá trị thương hiệu, Đua Fat cam kết mang đến cho khách hàng sản phẩm là các công trình đạt tiêu chuẩn, tiến độ nhanh nhất với chi phí cạnh tranh, đồng thời góp phần làm thay đổi diện mạo xã hội thông qua những công trình.
- Trải qua 14 năm hình thành và phát triển, Đua Fat đã vun đúc kinh nghiệm, không ngừng tăng trưởng, đã có những hướng đi và sự đầu tư riêng biệt khác với thị trường, nhưng theo một chiến lược bài bản. Đó là thử thách không ngừng cho một doanh nghiệp cố gắng vượt qua những định kiến hiện tại của ngành nền móng tại Việt Nam, để góp phần đưa một hướng đi mới đầy triển vọng cho ngành nền móng trong nước.
- Từ một doanh nghiệp chỉ có hai máy khoan nhồi, một số máy cẩu, máy xúc … khi thành lập, đến nay Công ty tự hào là công ty hàng đầu của Việt Nam và khu vực về năng lực thiết bị thi công trong lĩnh vực xử lý nền móng nói chung và thi công cọc khoan nhồi nói riêng. Công ty hiện đang sở hữu 50 máy khoan cọc nhồi đời mới vào loại hiện đại (trong đó có những máy lớn nhất thế giới và khu vực như Liebherr LB44, LB36, Bauer BG46, BG42, BG39,

Sunward SWDM 36, sany...); Tổ hợp máy móc phụ trợ (cần cẩu, máy xúc, máy phát điện, máy nén khí, máy hàn, máy bơm...) đáp ứng đủ cho số lượng máy khoan hoạt động đồng thời. Ngoài ra Công ty cũng đang sở hữu hệ thống thiết bị thi công xử lý nền móng trên sông, biển số một Việt Nam (bao gồm 1 tàu khoan đa năng và 2 Juckup, và nhiều sàn nâng và ponton).

- Với lực lượng lao động chuyên nghiệp, lành nghề, nhiều kinh nghiệm cùng với số lượng máy móc, thiết bị hiện đại hàng đầu Việt Nam và khu vực, Công ty không ngừng nghiên cứu, phát triển công nghệ để có thể thi công đa dạng các công nghệ khoan (khoan PRD, RCD, khoan CFA và khoan CCFA, công nghệ cutter…) đáp ứng nhiều loại công trình như: dân dụng, công nghiệp, giao thông, sông, biển... Những dự án tiêu biểu mà Công ty đã thi công như: Dự án dây chuyền 2 nhà máy xi măng Thành Thắng; Nhà máy xi măng Xuân Thành giai đoạn II (công suất 4,5 triệu tấn/năm); Thi công toàn bộ cọc khoan nhồi thí nghiệm và cọc khoan nhồi đại trà thuộc dự án nhà máy xi măng Long Sơn; Cầu Bạch Đằng - đường dẫn và nút giao cuối tuyến theo hình thức BOT; Dự án văn phòng làm việc, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ thương mại và nhà ở MIPEC RIVERSIDE; Thi công cọc khoan nhồi dự án MIPEC hotel Nha Trang; Dự án nâng cấp Cầu Niệm 1 và đường Trường Chinh tại TP. Hải Phòng; Dự án nhà máy thép Hòa Phát; Chung cư Alacarte Hạ Long; Nhà máy xi măng Hoàng Thạch; Khu phức hợp Mipec Xuân Thủy; Golden Land 5 – HH1, HH2; Dự án Điện gió Cà Mau, Dự án Cảng Cà Ná – Trung Nam, ...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu

STT	Ngành nghề	Mã số
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển hàng hóa; Logistics (Trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không)	5229 (Chính)
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: - Khai thác, chế biến, mua bán khoáng sản, cát, đá, sỏi (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	0810
3	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
4	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
5	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
6	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
7	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
8	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
9	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
10	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Mua bán sắt, thép, ống thép, kim loại màu (Không bao gồm vàng);	4662

STT	Ngành nghề	Mã số
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, vật liệu xây dựng khác; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
13	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
14	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Mua bán, sửa chữa, cho thuê máy và thiết bị: Xây dựng, giao thông, khai khoáng, công nghiệp, nông nghiệp;	3312
15	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị công ty kinh doanh	3319
16	Xây dựng nhà để ở	4101
17	Xây dựng nhà không để ở	4102
18	Xây dựng công trình đường sắt	4211
19	Xây dựng công trình đường bộ	4212
20	Xây dựng công trình điện	4221
21	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
22	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
23	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24	Xây dựng công trình thủy	4291
25	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
26	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
27	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
28	Phá dỡ	4311
29	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
31	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
33	Cho thuê xe có động cơ	7710
34	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý, mua bán và ký gửi hàng hóa;	4610
35	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (các mặt hàng được nhà nước cho phép) (Điều 28- Luật Thương Mại 2005)	8299
36	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

STT	Ngành nghề	Mã số
	Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn lập và quản lý: Các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật (Không bao gồm: Kinh doanh bất động sản, tư vấn pháp luật, tài chính, thiết kế các công trình);	
37	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
38	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39	Bốc xếp hàng hóa	5224
40	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
41	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
42	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
43	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
44	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	5022
45	Đại lý du lịch	7911
46	Điều hành tua du lịch	7912
47	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
48	Đúc sắt, thép	2431
49	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
50	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
51	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
52	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
53	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
54	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
55	Sửa chữa thiết bị điện	3314
56	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
57	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
59	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
60	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
61	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
62	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

STT	Ngành nghề	Mã số
63	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
64	Bán buôn tổng hợp	4690
65	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
66	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
67	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
68	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
69	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
70	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
71	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
72	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
73	Vận tải hành khách đường sắt	4911
74	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
75	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
76	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
77	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
78	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
79	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
80	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
81	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
82	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
82	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
84	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
85	Bưu chính	5310
86	Chuyển phát	5320
87	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
88	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

STT	Ngành nghề	Mã số
89	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
90	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
91	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
92	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
93	Cung ứng lao động tạm thời	7820
94	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
95	Dịch vụ đóng gói	8292
96	Đào tạo sơ cấp	8531
97	Đào tạo trung cấp	8532
98	Đào tạo cao đẳng	8533
99	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu(Loại trừ: Dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
100	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
101	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn và chuyển giao công nghệ;	7490
102	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
103	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
104	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
105	Vận tải đường ống	4940
106	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
107	Sản xuất điện Chi tiết: Nhiệt điện than, Nhiệt điện khí, Điện gió; Điện mặt trời	3511
108	Truyền tải và phân phối điện	3512
109	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
110	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
111	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 3, Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6810
112	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

STT	Ngành nghề	Mã số
	Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản (Mục 2 chương IV Luật kinh doanh bất động sản 2014) Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản (Mục 4 chương IV Luật kinh doanh bất động sản 2014) Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Mục 3 chương IV Luật Kinh doanh bất động sản 2014) (Trừ đấu giá tài sản)	
113	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

b. Địa bàn kinh doanh

- Công ty hiện tại đang thi công các công trình trên nhiều địa bàn trên cả nước. Công ty đã tham gia vào nhiều công trình lớn như: Khu liên hợp nhà máy gang thép và cảng nước sâu Hòa Phát Dung Quất – Bình Sơn, Quảng Ngãi; Khu du lịch trên cao Bà Nà Hills do Sun Group làm chủ đầu tư; Cầu Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng; Cầu Bạch Đằng – do Trung Nam Group làm tổng thầu; Tổ hợp nhà máy xi măng Xuân Thành – Tập đoàn Xuân Thành; dự án cao tốc Nội Bài – Lào Cai; Cảng Cà Ná do Tập đoàn Trung Nam làm chủ đầu tư; Dự Án Lotte mall do Lotte làm chủ đầu tư;…

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

- Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.
- Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty;
- Hội đồng quản trị: Hội đồng Quản trị gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm, có nhiệm vụ: quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Tổng Giám đốc hiện tại của Công ty gồm 04 (bốn) thành viên;
- Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm, có nhiệm vụ: thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn; thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CÔNG TY

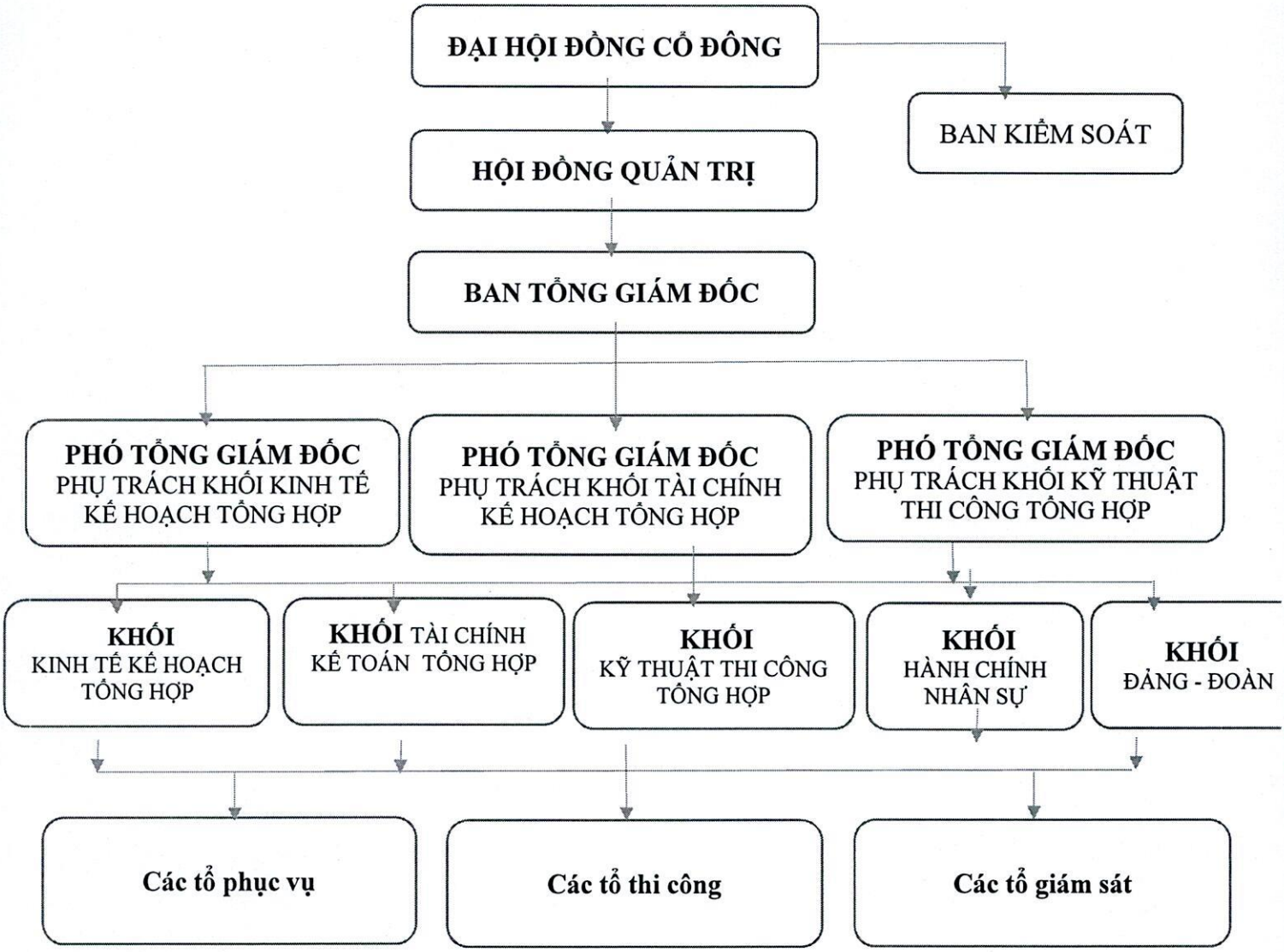

c. Các công ty con, công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ (đồng)
Công ty TNHH Vĩnh Hóa	Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	99%	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Công trình thủy Đua Fat[1]	Số 30, Liền kề 10, KĐT Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	99%	10.000.000.000

[1] Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Công trình thủy Đua Fat vào tháng 4/2023.

Công ty Cổ phần Công nghệ Đua Fat	Số 30, Liền kề 10, KĐT Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội	Hoạt động Kiến trúc và tư vấn Kỹ thuật	90%	1.000.000.000

4. Định hướng phát triển

a. Giá trị cốt lõi

Giá trị cốt lõi:

Tại Đua Fat, triết lý hoạt động được Ban lãnh đạo định hướng rõ ràng theo tôn chỉ:

"Chất lượng tốt nhất – Tiến độ nhanh nhất – Giá cả hợp lý nhất"

Tầm nhìn:

Mục tiêu của Đua Fat là trở thành nhà thầu xây dựng nền móng chuyên sâu về kỹ thuật và chất lượng nhất ở Việt Nam bằng cách tư vấn, cung cấp mọi giải pháp cho khách hàng, phù hợp với yêu cầu và lịch trình cụ thể của dự án.

Từ quản lý cấp cao đến người quản lý dự án, nhân viên hỗ trợ hành chính, từ quản lý công việc đến kỹ sư vận hành, từ đội trưởng thi công đến từng công nhân viên, Đua Fat cam kết luôn điều khiển tổ chức bộ máy làm việc hợp lý nhất, hiệu quả nhất, luôn kiểm soát về chất lượng cũng như sự an toàn ở mọi đơn vị trong doanh nghiệp.

Lực lượng lao động ổn định của Công ty không chỉ là bằng chứng của một tổ chức ổn định mà còn xác minh một chương trình dành cho sự tăng trưởng và phát triển chuyên môn của tất cả nhân viên của Công ty, cho phép Công ty phục vụ khách hàng tốt hơn.

Đua Fat luôn không ngừng đầu tư, đưa những công nghệ mới nhất, tiên tiến nhất trên thế giới về Việt Nam, Công ty tự hào về năng lực chuyên môn của chúng tôi, và Công ty sẽ không ngừng nâng cao nó từng ngày.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đẩy mạnh sản lượng thi công cọc khoan nhồi các công trình giao thông, xây dựng. Mục tiêu đến 2025 là Nhà thầu số 1 Đông Nam Á về thi công cọc khoan nhồi;
- Đẩy mạnh sản lượng thi công cọc khoan nhồi các dự án điện gió, điện gió ven bờ và điện gió ngoài khơi để chiếm lĩnh dần thị trường lắp dựng điện gió trên biển;
- Đầu tư hệ thống thiết bị, phương tiện nổi đồng bộ cho việc thi công, lắp dựng điện gió trên biển; Dần chiếm vị trí số 1 Việt Nam trong lĩnh vực này từ năm 2025;
- Đầu tư cảng Ninh Bình chuẩn bị phục vụ thiết bị thi công dưới nước và kinh doanh vật liệu rời.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

❖ **Mục tiêu đối với môi trường**

- Một trong những yếu tố quyết định sự thành công của Công ty trong những năm qua là việc cam kết tuân thủ Chính sách An toàn, Sức khỏe và Môi trường trong toàn Công ty. Đây là một yêu cầu bắt buộc trong lĩnh vực xây dựng hỏi mức độ an toàn rất cao với các quy trình kiểm tra và giám sát tuân thủ hết sức nghiêm ngặt. Điều này phù hợp với Chính sách chất lượng mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã đề ra;
- Chính sách An toàn Sức khỏe và Môi trường đã thể hiện sự cam kết của Ban lãnh đạo Công

ty là: "Đảm bảo an toàn và sức khỏe cho tất cả người lao động của Công ty, đối tác, nhà thầu, khách hàng và cộng đồng có liên quan trong các hoạt động của Công ty; bảo vệ môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty và phù hợp với các quy định, luật lệ, quy tắc, công ước, tiêu chuẩn liên quan của Nhà nước và Quốc tế";

- Việc áp dụng Chính sách An toàn, Sức khỏe và Môi trường đã đem lại những thành công lớn, góp phần không nhỏ vào việc duy trì ổn định và tăng cường bền vững của Công ty. Các mối nguy cơ, nguy hiểm trong các hoạt động sản xuất kinh doanh đã được dự báo và kiểm soát; công tác kiểm tra, giám sát an toàn, sức khỏe và môi trường được duy trì thường xuyên.

❖ **Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng**

- Trách nhiệm xã hội của chúng tôi (Corporate Social Responsibility hay CSR) được hiểu là "Sự cam kết của doanh nghiệp đóng góp cho việc phát triển kinh tế bền vững, thông qua những việc làm nâng cao chất lượng đời sống của người lao động và các thành viên trong gia đình họ, cho cộng đồng và toàn xã hội, theo cách có lợi cho cả doanh nghiệp cũng như phát triển chung của xã hội";
- Chúng tôi luôn tuân thủ những chuẩn mực về bảo vệ môi trường, bình đẳng về giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, trả lương công bằng, đào tạo và phát triển nhân viên, phát triển cộng đồng…thông qua những hoạt động cụ thể của chúng tôi.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro kinh tế

Với lĩnh vực kinh doanh chính hiện nay là xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công trình thủy, công trình chế biến, chế tạo , kết quả hoạt động của Công ty phụ thuộc nhiều vào tốc độ tăng trưởng và những diễn biến của nền kinh tế nói chung.

Trong năm 2022, sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam bắt đầu hồi phục trở lại, tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp tiếp tục phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng kinh tế năm 2022 của Việt Nam tăng 8,02% so với cùng kỳ năm trước, cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Với tốc độ tăng trưởng như trên, Việt Nam được xếp hạng là một trong những quốc gia có tốc độ hồi phục cao nhất trên thế giới trong năm 2022.

Nhận thấy những cơ hội và thách thức mở ra khi Việt Nam là điểm đến của làn sóng dịch chuyển đầu tư và sản xuất trên toàn cầu hậu đại dịch Covid-19, tạo động lực phát triển cho nền kinh tế, Công ty luôn có bộ phận chuyên môn nghiên cứu cũng như bám sát môi trường kinh tế vĩ mô để đưa ra tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc xu hướng trong tương lai và những tác động đến lĩnh vực kinh doanh trọng yếu, từ đó đưa ra quyết sách và chiến lược phù hợp.

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2011 - 2022

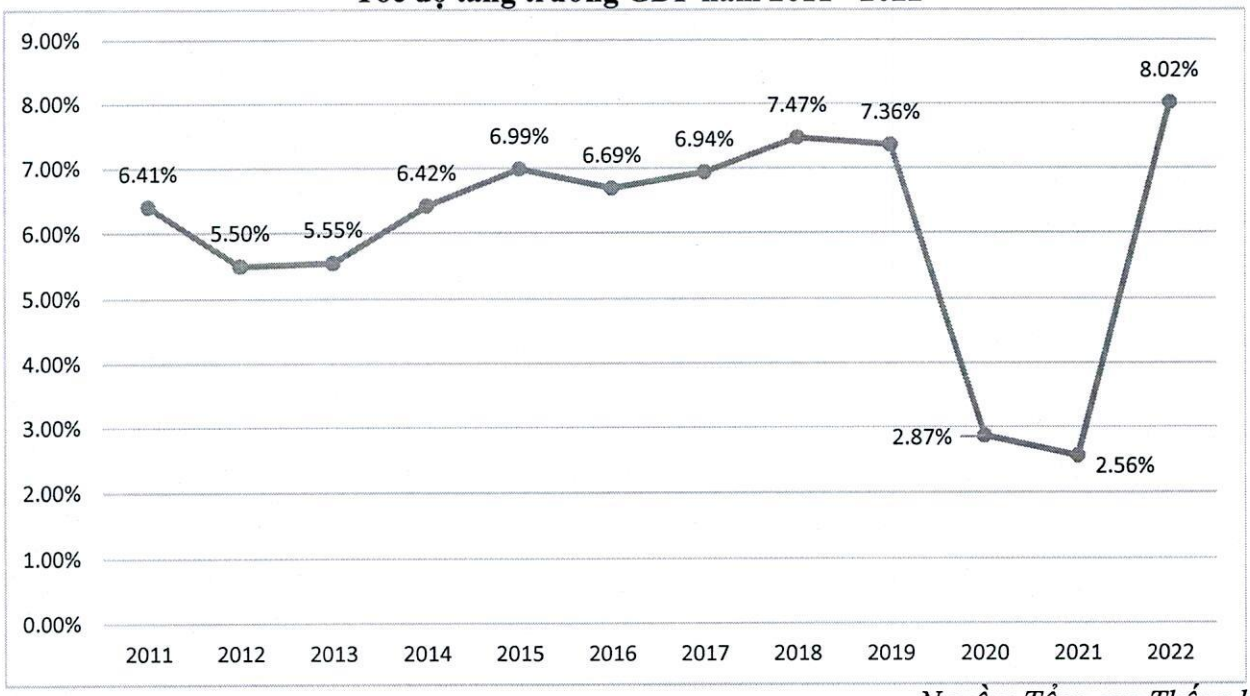

Nguồn: Tổng cục Thống kê

b. Rủi ro lạm phát

Bên cạnh tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào cũng như chi phí chung của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

Năm 2022 là năm mà nền kinh tế thế giới chứng kiến tỷ lệ lạm phát cao chưa từng có do giá năng lượng tăng cao và các bất ổn chính trị trên toàn cầu. Tuy nhiên, Chính phủ đã thành công kiềm chế tỷ lệ lạm phát dưới 4%; thể hiện sự quyết tâm cao độ của Chính phủ trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, điều hành giá cả đồng thời thúc đẩy nền kinh tế hậu đại dịch.

CPI bình quân Việt Nam (%)

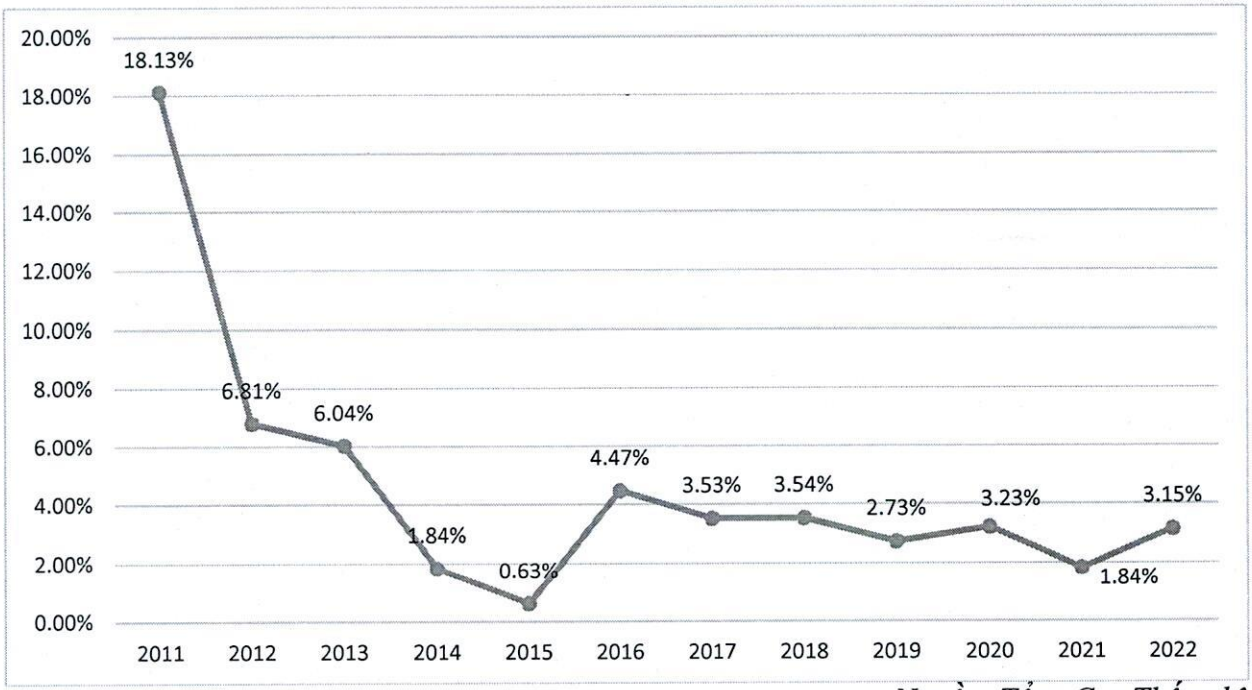

Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Do tác động của lạm phát đến chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, lạm phát luôn là chỉ số vĩ mô mà Công ty quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động kinh doanh của mình.

c. Rủi ro lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Trong năm 2022, lãi suất cho vay tăng cao do lạm phát ảnh hưởng tiêu cực đến việc thanh toán của khoản vay và cản trở việc tiếp cận các khoản vay mới của các doanh nghiệp, trong đó có Đua Fat. Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đến Quý IV/2022, lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại đã vượt ngưỡng 8%/năm. Đây được đánh giá là mức lãi suất rất cao trong một vài năm trở lại đây.

Với mô hình kinh doanh hiện nay của Đua Fat, việc sử dụng vốn vay là cần thiết. Tuy nhiên, sự biến động lãi suất gây ra rủi ro chi phí đi vay tăng cao ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Vì vậy, để hạn chế tác động của lãi suất lên chi phí của Công ty, ban lãnh đạo đã và đang nghiên cứu các kế hoạch tiếp cận các nguồn vốn khác ngoài vốn vay như vốn cổ phần.

d. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Trong năm 2022, tỷ lệ lạm phát tăng cao khiến Mỹ đã có 3 lần điều chỉnh tăng lãi suất khiến đồng USD tăng giá mạnh, gây áp lực cực lớn đến các đồng tiền khác, trong đó có VND. Trước áp lực USD tăng giá là quá lớn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có động thái nới biên độ tỷ giá giao ngay USD/VND từ mức 3% lên 5% đồng thời bán ra lượng lớn USD nhằm ổn định tỷ giá trong nước. Mặc dù năm 2023 được dự đoán vẫn sẽ còn khó khăn trong việc lãi suất hạ nhiệt nhưng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vẫn luôn thể hiện quyết tâm cao độ để ổn định tỷ giá đối hoái, phục vụ nhu cầu ngoại tệ của người dân và hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp, trong đó có CTCP Tập đoàn Đua Fat.

e. Rủi ro về luật pháp

Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách của một quốc gia ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định và khả năng phát triển của nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Đối với Đua Fat, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật thương mại, các chính sách thuế, hải quan, và các đạo luật liên quan khác. Với tư cách là một doanh nghiệp đã giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán, Đua Fat còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của Thị trường chứng khoán Việt Nam. Như vậy, bất kỳ thay đổi bất lợi nào trong hệ thống các văn bản pháp luật này cũng có thể tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

f. Rủi ro môi trường, rủi ro khác

Là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công trình thủy, công trình chế biến, chế tạo, các rủi ro môi trường hay các rủi ro như thiên tai, dịch hoạ (lũ lụt, hạn hán) hay do tai nạn (cháy, nổ,..) là những rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm

Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2022 theo BCTC hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	
			Giá trị	Thay đổi (%)
Tổng tài sản	Triệu đồng	2.651.581	4.361.797	64,50
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	494.839	896.956	81,26
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.306.518	1.597.634	22,28
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	25.116	1.965	-92,18
EPS	Đồng/CP	629	29	-95,39

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán của Đua Fat)

Năm 2022 là một năm nhiều khó khăn và biến động chung đối với nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng theo đó bị ảnh hưởng đáng kể. Kết quả đạt được tuy chưa được như kỳ vọng nhưng đã thể hiện phần nào sự tập trung cao độ và linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo trong bối cảnh tình hình kinh doanh gặp vô vàn khó khăn. Kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty hợp nhất như sau:

- Tổng tài sản của công ty hợp nhất năm 2022 đạt 4.361.797 triệu đồng, tăng 64,50% so với năm 2021.
- Doanh thu của công ty hợp nhất năm 2022 đạt 1.597.634 triệu đồng, tăng 22,28% so với năm 2021.
- Lợi nhuận sau thuế của công ty hợp nhất năm 2022 đạt 1.965 triệu đồng, giảm 92,18% so với năm 2021.
- Năm 2022, Công ty đã đạt lợi nhuận kế toán trước thuế là 14.656 triệu đồng, tuy nhiên do phát sinh khoản thuế TNDN lên tới 12.691 triệu đồng nên lợi nhuận sau thuế của Công ty chưa đạt như kỳ vọng.

b. Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch đề ra

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH 2022/KH 2022
Doanh thu thuần	1.533.726.242.605	1.597.633.827.634	104,17%
Vốn điều lệ	800.000.000.000	800.000.000.000	100,00%
Lợi nhuận trước thuế	26.000.000.000	14.655.988.437	56,37%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Đua Fat)

2. Cơ cấu Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành tính đến ngày 31/12/2022

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Đàm Văn Lý	Tổng Giám đốc	22/12/2020
2	Đỗ Quốc Phương	Phó Tổng Giám đốc	03/02/2020
3	Đào Văn Đạt	Phó Tổng Giám đốc	03/02/2020
4	Đinh Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	30/09/2020
5	Nguyễn Thị Thủy	Kế toán trưởng	29/06/2009

❖ **Ông Đàm Văn Lý – Tổng Giám đốc**

Ngày sinh: 27/02/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Giới tính: Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2005 - 2014	Làm việc tại Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng - USCO
2014 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Hoa	Vợ	001186021367	100.000	0,13

❖ **Ông Đỗ Quốc Phương – Phó Tổng Giám đốc**

Ngày sinh: 14/11/1976

Quốc tịch: Việt Nam

Giới tính: Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1999 – 2004	Làm việc tại Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng (LICOGI)
2004-2012	Làm việc tại Công ty Tư vấn LICOGI
2012 – 2013	Làm việc tại công ty kỹ thuật nền móng và Xây dựng 20
2012 - 2017	Làm việc tại Chi nhánh vật liệu xây dựng Licogi tại Nghi Sơn
2017-Nay	Làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 70.000 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 70.000 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Thanh Hải	Vợ	011884051	30.000	0,04

❖ **Ông Đào Văn Đạt – Phó Tổng Giám đốc**

Ngày sinh: 12/08/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Giới tính: Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2002 - 2004	Làm việc tại Công ty TNHH Toneco tại Hà Nội
2004 - 2010	Làm việc tại Công ty Cổ phần Xây dựng Nền móng Long Giang
2010 - 2012	Làm việc tại Công ty Cổ phần Him Lam

2012 - 2015	Làm việc tại Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Việt Nhật
2015 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Lê Thị Vân	Vợ	112204938	10.000	0,01

❖ **Ông Đinh Tiến Dũng – Phó Tổng Giám đốc**

Ngày sinh: 14/10/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Giới tính: Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2003-2009	Làm việc tại Công ty kỹ thuật nền móng và xây dựng 20
2009-2015	Làm việc tại Công ty cổ phần nền móng Đua Fat
2015-2020	Làm việc tại Công ty cổ phần Mindipile
2021-nay	Làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không

❖ **Bà Nguyễn Thị Thủy – Kế toán trưởng**

Ngày sinh: 04/12/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2004 - 2009	Làm việc tại CTCP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20
2009 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 30.000 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 30.000 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thanh Quản	Chồng	030083007801	20.500	0,03

b. Những thay đổi trong ban điều hành (nếu có)

Không có

c. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

TT	Nội dung	Tại 31/12/2021	Tại 31/12/2022
1	**Phân loại theo trình độ lao động**	**131**	**140**
1.1	Đại học và trên đại học	48	49
1.2	Cao đẳng, trung cấp	78	20
1.3	Đối tượng khác	5	71
2	**Phân loại theo giới tính**	**131**	**140**
2.1	Nam	112	120
2.2	Nữ	19	20
3	**Mức lương bình quân đầu người (đồng/người/tháng)**	**15.500.000**	**15.187.268**

Tính đến 31/12/2022, Công ty có 140 người lao động. Với chính sách tuyển dụng và thu hút nhân tài, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng cao, kỷ luật, đoàn kết.

d. Chính sách nhân sự

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức cho khối gián tiếp làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Đối với khối trực tiếp, thực hiện công việc đặc thù công ty áp dụng giờ làm việc theo ca, đảm bảo mỗi ca làm việc không quá 8 tiếng. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì Công ty và người lao động thỏa thuận làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng, địa điểm làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

e. Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực. Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn gửi các cán bộ có thành tích xuất sắc và năng lực tốt đi tham gia vào các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ do Công ty tổ chức hoặc do các trường Đại học, Trung tâm dạy nghề mở để nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn.

f. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Công ty đã ban hành quy chế tiền lương thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia, Công ty còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương, phụ cấp lương dựa trên thang bảng lương đăng ký với Phòng Lao động TBXH Quận có thỏa thuận với người lao động.

g. Chế độ phúc lợi

Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

STT	DỰ ÁN	TIẾN ĐỘ TÍNH ĐẾN 31/12/2022
1	Đầu tư Cảng Dịch vụ đa chức năng Đua Fat Kim Sơn tại Ninh Bình	Đang thi công mặt bằng

b. Các công ty con, công ty liên kết

Hiện tại, Công ty có 03 công ty con là Công ty TNHH Vĩnh Hóa, Công ty Cổ phần Công trình thủy Đua Fat, Công ty Cổ phần Công nghệ Đua Fat. Thông tin đã được trình bày tại

mục I.2.c

Một số chỉ tiêu tài chính của các công ty con

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty CP Công nghệ Đua Fat	Công ty Cổ phần Công trình Thủy Đua Fat	Công ty TNHH Vĩnh Hóa
1	Doanh thu	0	42.099.207.242	1.179.598.249
2	Lợi nhuận gộp	0	317.671.918	(1.182.318.133)
3	Lợi nhuận sau thuế	(4.097.892)	(3.153.467.903)	(9.000.235.503)
4	Tổng Tài sản	957.955.177	56.807.863.247	84.882.623.584

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat)

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	2021	2022	(+/-)%
1	Tổng giá trị tài sản	2.651.581.421.747	4.361.796.928.901	64,50%
2	Doanh thu thuần	1.306.517.756.544	1.597.633.827.634	22,28%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	31.382.270.951	22.810.262.801	-27,31%
4	Lợi nhuận khác	941.056.646	-8.154.274.364	-
5	Lợi nhuận trước thuế	32.323.327.597	14.655.988.437	-54,66%
6	Lợi nhuận sau thuế	25.116.304.305	1.964.602.562	-92,18%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%/mệnh giá)	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Đua Fat)

Về quy mô tổng tài sản của Công ty, năm 2022 giá trị tổng tài sản của Công ty đạt mức 4.362 tỷ đồng, tăng 1.710 tỷ đồng, tương đương tăng 64,50% so với năm 2021.

Doanh thu thuần của Công ty đạt hơn 1.598 tỷ đồng, tăng 291 tỷ đồng so với năm trước, tương đương 22,28%, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu bán hàng tăng từ 91 tỷ đồng năm 2021 lên 831 tỷ đồng năm 2022.

Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 14,65 tỷ đồng, giảm 54,66% so với năm 2021.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 1,9 tỷ đồng, giảm 92,18% so với năm 2021.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,15	1,41
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,77	0,94
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	81,34	79,44
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	436	386
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	vòng	2,75	2,03
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,58	0,456
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	1,92	0,12
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn csh bình quân	%	5,02	0,28
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,11	0,06
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	2,4	1,43
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	đồng/cổ phiếu	629	29

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat)

❖ **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Trong năm 2022, các chỉ số về thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty có sự cải thiện. Chỉ số thanh toán ngắn hạn năm 2022 là 1,41, tăng 22% so với chỉ số ở năm 2021 là 1,15. Chỉ số thanh toán nhanh năm 2022 và 2021 lần lượt là 0,94 và 0,77, tức chỉ số năm 2022 cải thiện 22% so với năm 2021. Nhìn chung, Công ty vẫn đáp ứng được nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn trong năm.

❖ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Cơ cấu vốn nợ/tổng tài sản của Công ty trong năm qua không có sự thay đổi lớn. Trong đó, Công ty sử dụng nợ là nguồn vốn chủ yếu cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt là nợ ngắn hạn. Hệ số nợ/tổng tài sản năm 2022 là 79,44% so với năm 2021 là 81,31%, cho thấy Công ty vẫn đang tận dụng khá tốt đòn bẩy tài chính để đầu tư cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Trong năm 2022, dù một phần chịu ảnh hưởng xấu bởi tình hình lạm phát gia tăng, chiến tranh Nga-Ukraina, khủng hoảng năng lượng, doanh thu thuần của Công ty vẫn duy trì đà tăng trưởng ấn tượng, tuy nhiên chi phí lãi vay tăng và khoản chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp lớn khiến các

chỉ số như lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần, lợi nhuận kinh doanh/ doanh thu thuần, ROA, ROE đều giảm so với năm 2021.

❖ **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Vòng quay hàng tồn kho năm 2022 là 2,03 vòng, giảm 0,72 vòng so với năm 2021. Nguyên nhân giảm là do Công ty tăng mạnh hàng tồn kho trong năm 2022, từ 488.325 triệu đồng trong năm 2021 lên 875.160 triệu đồng trong năm 2022.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến 31/12/2022)

a. Cổ phiếu:

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 80.000.000 cổ phiếu

• Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 80.000.000 cổ phiếu

• Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Trong đó:

Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 40.000.000 cổ phiếu

Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 40.000.000 cổ phiếu[2]

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 14/09/2022

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	**Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ**	**80.000.000**	**800.000.000**	**100**
1	Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên trên tổng số cổ phần phổ thông	71.423.100	714.231.000	89,28
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% tổng số cổ phần phổ thông	8.576.900	85.769.000	10,19
II	**Cổ đông trong nước và cổ đông nước**	**80.000.000**	**800.000.000**	**100**

[2] Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2022, hạn chế chuyển nhượng 1 năm từ ngày 14/03/2022 đến ngày 14/03/2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 211105.1/NQ- ĐHĐCĐ ngày 05/11/2021.

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
	ngoài			
1	Cổ đông trong nước	80.000.000	800.000.000	100
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
III	**Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân**	**80.000.000**	**800.000.000**	**100**
1	Cá nhân	80.000.000	800.000.000	100
2	Tổ chức	-	-	-
IV	**Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác**	**80.000.000**	**800.000.000**	**100**
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0
2	Các cổ đông khác	80.000.000	800.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty lập tại ngày 14/09/2022 do VSD cung cấp)

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 0%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ khi thành lập công ty cổ phần (29/06/2009) đến nay, Công ty đã thực hiện 06 lần tăng vốn từ 9,9 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

TT	Thời gian	VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức	Đơn vị cấp phép	Đối tượng chào bán
1	2010	13,1	23	Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội	Cổ đông hiện hữu
2	2013	7	30	Phát hành cổ phần cho các cổ	Sở Kế hoạch đầu	Cổ đông hiện hữu

TT	Thời gian	VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức	Đơn vị cấp phép	Đối tượng chào bán
				đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu thưởng	tư Thành phố Hà Nội	
3	2017	70	100	Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội	Cổ đông hiện hữu
4	2018	100	200	Phát hành cổ phần riêng lẻ	Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội	Cá nhân trong nước
5	2019	200	400	Phát hành cổ phần riêng lẻ	Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội	Cá nhân trong nước
6	2022	400	800	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	Ủy ban chứng khoán Nhà nước	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat)

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat không có ghi nhận cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2022.

e. Các chứng khoán khác

Trong năm 2022, Công ty không phát hành các chứng khoán khác.

Các chứng khoán khác hiện đang lưu hành:

Mã trái phiếu	DFFH2123001	DFFH2124002
Nghị quyết về việc phát hành	Nghị quyết số 210818.01/NQ-HĐQT-2021 của Hội đồng Quản trị CTCP Tập đoàn Đua Fat ngày 18/08/2021	Nghị quyết số 103/NQ-HĐQT-2021 của Hội đồng Quản trị CTCP Tập đoàn Đua Fat ngày 30/12/2021

Kỳ hạn trái phiếu	18 tháng	36 tháng
Đồng tiền phát hành	VNĐ	VNĐ
Thị trường phát hành	Việt Nam	Việt Nam
Khối lượng phát hành	1.500 Trái phiếu	3.000.000 Trái phiếu
Mệnh giá	100.000.000 đồng/Trái phiếu	100.000 đồng/Trái phiếu
Giá trị phát hành	150.000.000.000 đồng	300.000.000.000 đồng
Ngày phát hành	01/09/2021	31/12/2021
Ngày hoàn tất	08/11/2021	05/01/2022
Ngày đáo hạn	01/03/2023	31/12/2024

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

Tất cả các dự án thi công của Công ty bố trí công trường một cách khoa học, giảm tiêu thụ nhiên liệu. Các thiết bị thi công được rửa sạch sẽ trước khi ra khỏi công trường tránh ảnh hưởng đến môi trường đô thị. Với các công trình thi công gần khu vực dân cư, bố trí thời gian thi công hợp lý, có rào che chắn bụi, tiếng ồn ảnh hưởng đến sinh hoạt của dân cư xung quanh.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu sử dụng cho công trình được sử dụng hiệu quả nhất, cụ thể như: tính toán lượng bê tông tiêu thụ cho từng cọc chuẩn xác nhất để tránh dư thừa bê tông, bố trí các vị trí cần làm sân bãi sẵn mỗi khi bê tông cọc dư thừa thì tận dụng.

c. Tiêu thụ năng lượng - dầu Diezel

Bố trí máy móc thiết bị thi công đồng bộ, biện pháp thi công nhịp nhàng, giảm thời gian máy móc dừng chờ nhau để giảm tiêu thụ nhiên liệu. Bố trí công nhân nghỉ giữa ca hợp lý để tăng năng suất lao động, giảm tiêu thụ nhiên liệu các máy móc thi công. Đèn điện chiếu sáng phục vụ sản xuất, bảo vệ sử dụng loại đèn tiết kiệm nhiên liệu.

d. Tiêu thụ điện

Công ty luôn ý thức việc sử dụng tiết kiệm điện năng theo chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng đồng thời cũng để cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Năng lượng tiêu thụ (kWh)	Thành tiền - chi phí (đồng) (VAT 10%)	Nguồn cung cấp
72.856	246.589.532	Công ty Điện lực Hà Đông

e. Tiêu thụ nước

Nguồn nước cho công tác khoan cọc khoan nhồi được sử dụng tuần hoàn, tránh lãng phí. Sau khi sử dụng xong được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường.

Khối lượng (m^3)	Thành tiền - chi phí (đồng) (VAT 5%)	Nguồn cung cấp
1.109	14.813.219	Công Ty TNHH Một Thành Viên Nước Sạch Hà Đông

f. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tất cả các công trường thi công của Công ty không để các vi phạm xảy ra, phấn đấu không để các cơ quan quản lý nhà nước phải xử phạt vi phạm.

Trong năm 2022, Công ty không bị phạt vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

g. Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 140 người. Mức lương bình quân người lao động trong năm 2022 là 15.187.268 đồng/người/tháng. Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật Lao động, bảo đảm chế độ cho người lao động trong Công ty. Người lao động trong Công ty cũng luôn được tạo điều kiện để học tập, đào tạo nâng cao tay nghề. Hàng năm, Công ty luôn phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, trung tâm đào tạo để bổ túc, cập nhật kiến thức chuyên môn cho người lao động.

h. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Là một phần nhỏ trong hệ thống xây dựng cơ sở hạ tầng cho đất nước, Công ty luôn cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt các hạng mục thi công đúng theo tiến độ đảm bảo chất lượng thi công góp phần nâng cao cơ sở hạ tầng, phát triển nền kinh tế.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	%TH/KH
1	Doanh thu thuần	1.533.726.242.605	1.597.633.827.634	104,17%
2	Lợi nhuận trước thuế	26.000.000.000	14.655.988.437	56,37%
3	Cổ tức	5%	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Đua Fat)

Năm 2022 là năm nền kinh tế Việt Nam có nhiều khởi sắc và phục hồi mạnh mẽ sau hậu Covid. Trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn và đang trong giai đoạn suy thoái do lạm phát gia tăng, chiến tranh Nga-Ukraina, khủng hoảng năng lượng…, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ đạt 3,4%. Đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức chung của thị trường, Đua Fat đã có những ảnh hưởng nhất định, tuy nhiên, với sự điều hành linh hoạt của Ban lãnh đạo, ứng phó tốt với diễn biến thị trường cùng với chiến lược phát triển đúng định hướng và nỗ lực, quyết tâm của toàn hệ thống, Đua Fat tiếp tục vượt qua những khó khăn.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính năm 2022 của Công ty không có biến động bất thường. Mặc dù năm 2022 là một năm khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế chính trị thế giới, bằng sự nỗ lực trong việc quản trị và điều hành, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn cho kết quả tăng trưởng doanh thu dương.

a. Tình hình tài sản

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2021	Tại 31/12/2022	Tăng, giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	1.484.532.934.081	2.652.046.643.700	78,65
Tài sản dài hạn	1.167.048.487.666	1.709.750.285.201	46,50
Tổng cộng	**2.651.581.421.747**	**4.361.796.928.901**	**64,50**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Đua Fat)

Tổng tài sản năm 2022 của Đua Fat đạt **4.362** tỷ đồng, tăng 64,50% so với năm 2021. Tài sản của Công ty chủ yếu là tài sản ngắn hạn, chiếm 60,8% tổng tài sản. Trong đó, cơ cấu tài sản ngắn hạn đến từ các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho, lần lượt là 61,30% và 33,00% tài sản ngắn hạn. Đối với tài sản dài hạn, đóng góp chủ yếu là tài sản cố định, chiếm 87,53% tổng giá trị.

b. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Tăng, giảm (%)
Nợ ngắn hạn	1.288.281.525.644	1.885.603.397.678	46,37%
Nợ dài hạn	868.460.617.108	1.579.237.394.878	81,84%
Tổng cộng	**2.156.742.142.752**	**3.464.840.792.556**	60,65%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Đua Fat)

Tổng nợ phải trả năm 2022 của CTCP Tập đoàn Đua Fat tăng 60,65% so với năm 2021, ghi nhận giá trị 3.465 tỷ đồng. Cơ cấu nợ bao gồm 54,42%% nợ ngắn hạn và 45,58% nợ dài hạn, với giá trị nợ ngắn hạn là 1.886 tỷ đồng và giá trị nợ dài hạn là 1.579 tỷ đồng. Cơ cấu nợ vay ngắn hạn chủ yếu là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, chiếm 73,66% tương đương với 1.389 tỷ đồng. Đối với khoản mục nợ dài hạn, cơ cấu chủ yếu là phải trả người bán dài hạn và vay và nợ thuê tài chính dài hạn, với tỷ trọng lần lượt là 48,93% và 50,89%.

Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng theo hướng tinh, gọn và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Chính sách quản lý được xây dựng đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm tối đa chi phí cũng như đảm bảo chất lượng công trình, sản phẩm của Công ty.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Doanh thu	1.844.102.657.877
2	Lợi nhuận trước thuế	36.782.766.732
3	Tỷ lệ cổ tức (%)	0%

❖ **Giải pháp thực hiện**

- Đồng bộ hóa năng lực thiết bị các dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng công trình, xây dựng uy tín trên thị trường;
- Luôn tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng mức cao nhất;
- Trở thành một đơn vị được tin cậy trong lĩnh vực thi công hạ tầng;
- Phát triển đi cùng trách nhiệm với cộng đồng, hướng đến phát triển bền vững;
- Nâng cao năng lực quản lý, thi công tại các công trường, nâng cao năng suất, tiến độ, chất lượng, giảm chi phí, tăng lợi nhuận;
- Tiếp tục đẩy nhanh hơn nữa tiến độ;
- Đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình;
- Đầu tư về con người, tổ chức, cho cán bộ chủ chốt theo học các lớp nâng cao nghiệp vụ, bổ sung cán bộ kỹ thuật cho các công trường.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty như sau:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: *"Chúng tôi không thể giam gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho của Công ty TNHH Vĩnh Hoá tại ngày 31/12/2022 do được bổ nhiệm làm kiểm toán viên sau ngày này. Với tài liệu được cung cấp và bằng các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi không thể xác minh tính hiện hữu của hàng tồn kho số tiền là 8.061.549.014 đồng cũng như ảnh hưởng (nếu có) của chúng tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính Hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2022."*
- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: *"Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ". Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."*

  Công ty cổ phần Tập Đoàn Đua Fat xin giải trình như sau: Công ty TNHH Vĩnh Hoá là công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat. Ngày 31/12/2022, Công ty TNHH Vĩnh Hoá đã thực hiện kiểm kê hàng tồn kho với đầy đủ hồ sơ và xác định giá trị hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2022 là 8.061.549.014 đồng. Tuy nhiên, do thời gian đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Công ty là sau ngày 31/12/2022 và do hàng tồn kho biến động liên tục nên đơn vị

kiểm toán gặp khó khăn trong quá trình kiểm kê và không xác minh được tính hiện hữu của hàng tồn kho nêu trên.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty ngày càng cải thiện các hoạt động đầu tư, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,…) hợp lý phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong lĩnh vực thi công nền móng công trình.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động làm việc tại Công ty được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động quyên góp, ủng hộ các quỹ cũng như các chương trình từ thiện.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kinh tế – xã hội Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán… đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, mặc dù các hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, nhưng Ban điều hành đã có nhiều cố gắng, với những kinh nghiệm thực tiễn và lợi thế về tiềm lực tài chính đã giúp công ty đạt được những kết quả tích cực.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Năm 2022, HĐQT đã thực hiện giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty:

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và các Báo cáo (Báo cáo tài chính quý, năm; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc);
- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp theo những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện công việc;
- Đảm bảo tất cả các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng phát luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện

mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;

- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2023 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 và đạt mức tăng trưởng cao;
- Đổi mới chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu (%/vốn điều lệ)	Chức danh quản lý đang nắm giữ tại các công ty khác
1	Lê Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT, không điều hành	47,50	Không
2	Nguyễn Cảnh Trung	Thành viên HĐQT, không điều hành	7,50	Không
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT, không điều hành	6,40	Không

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện nay, Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Trong tương lai, tùy thuộc vào nhu cầu quản trị và tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ nghiên cứu và cân nhắc thành lập các tiểu ban để giúp việc cho Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Duy Hưng	25	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	25	100%	

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
3	Ông Nguyễn Cảnh Trung	25	100%	

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã họp thông qua các nội dung sau đây:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Tỷ lệ thông qua
1	220215/2022/NQ-HĐQT	15/02/2022	100%
2	220218/2022/NQ-HĐQT	18/02/2022	100%
3	220307/2022/NQ-HĐQT	07/03/2022	100%
4	220314-01/2022/NQ-HĐQT	14/03/2022	100%
5	220314-02/2022/NQ-HĐQT	14/03/2022	100%
6	220316/2022/NQ-HĐQT	16/03/2022	100%
7	220429/2022/NQ-HĐQT	29/04/2022	100%
8	220505/2022/NQ-HĐQT	05/05/2022	100%
9	15 /NQ-HĐQT	22/06/2022	100%
10	220421.01/2022/NQ-HĐQT	21/04/2022	100%
11	220503.01/2022/NQ-HĐQT	03/05/2022	100%
12	220103.01/2022/NQ-HĐQT	03/01/2022	100%
13	220402.01/2022/NQ-HĐQT	02/04/2022	100%
14	220601.01/2022/NQ-HĐQT	01/06/2022	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Tỷ lệ thông qua
15	220614/2022/ NQ-HĐQT	14/06/2022	100%
16	220714.02/2022/NQ-HĐQT	14/07/2022	100%
17	220714.04/2022/NQ-HĐQT	14/07/2022	100%
18	220718.02/2022/NQ-HĐQT	18/07/2022	100%
19	220721.01/2022/ NQ-HĐQT	21/07/2022	100%
20	220803/2022/ NQ- HĐQT	03/08/2022	100%
21	220824.02/2022/NQ-HĐQT	24/08/2022	100%
22	221014/2022/ NQ-HĐQT	14/10/2022	100%
23	221018/2022/ NQ-HĐQT	18/10/2022	100%
24	221031.01/2022/ NQ-HĐQT	31/10/2022	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Hiện tại, các thành viên Hội đồng quản trị chưa tham gia các khóa đào tạo để được cấp chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Trần Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát	20/04/2020	Cử nhân kiểm toán	0%
2	Ông Trần Trung Hải	Thành viên Ban kiểm soát	20/04/2020	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	0,01%
3	Bà Ngô Thị Dung	Thành viên Ban	20/04/2020	Kỹ sư kinh tế xây	0,03%

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
		kiểm soát		dựng	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Minh Đức	2	100%	100%	Không có
2	Bà Ngô Thị Dung	2	100%	100%	Không có
3	Ông Trần Trung Hải	2	100%	100%	Không có

BKS đã tiến hành kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (BTGĐ) năm 2022 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2022;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của Công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đối với HĐQT và Ban điều hành;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ, kịp thời các tài liệu, nghị quyết, văn bản … của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc liên quan đến việc thực hiện các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao do ĐHĐCĐ thông qua (đồng)	Lương chức danh đang công tác (đồng)
I	**Hội đồng quản trị**		**0**	**564.437.888**
1	Lê Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	0	385.200.000
2	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	0	179.237.888
3	Nguyễn Cảnh Trung	Thành viên HĐQT	0	0
II	**Ban Kiểm soát**		**0**	**301.839.968**
1	Trần Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
2	Ngô Thị Dung	Thành viên Ban kiểm soát	0	122.145.455
3	Trần Trung Hải	Thành viên Ban kiểm soát	0	179.694.513
III	**Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**		**0**	**1.273.011.274**
1	Đàm Văn Lý	Tổng Giám đốc	0	298.285.714
2	Đào Văn Đạt	Phó Tổng Giám đốc	0	280.763.354
3	Đỗ Quốc Phương	Phó Tổng Giám đốc	0	261.725.353
4	Đinh Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0	241.700.000
5	Nguyễn Thị Thủy	Kế toán trưởng	0	190.536.853

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Lê Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	24.800.000	62,00%	38.000.000	47,50%	Mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ
2	Trần Thị Hồng Nhung	Vợ chủ tịch HĐQT	0	0,00%	6.000.000	7,50%	Mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ
3	Lê Văn Thịnh	Em ruột chủ tịch HĐQT	0	0,00%	6.800.000	8,50%	Mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ
4	Đàm Văn Lý	Tổng Giám đốc	200.000	0,25%	0	0%	Bán

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua giao dịch	Nội dung giao dịch
1.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	03/01/2022	220103.01/2022/NQ-HĐQT ngày 03/01/2022	Hợp đồng nguyên tắc mua bán các hàng hóa trang thiết bi công cụ dụng cụ BHLĐ VTP nhằm phục vụ CT bên B
2.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	04/01/2022	220103.01/2022/NQ-HĐQT ngày 03/01/2022	Hợp đồng nguyên tắc số 0401/HĐTM/2022/SP-ĐF: thuê máy S00301 S00305 S00310
3.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	04/01/2022	220103.01/2022/NQ-HĐQT ngày 03/01/2022	Hợp đồng nguyên tắc nhận sửa chữa công cụ dụng cụ máy móc thiết bị theo đơn đặt hàng bên B
4.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	28/06/2022	220601.01/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022	Hợp đồng 3 bên Đua Fat - Du lịch - CTY Cho thuê TC MTV Ngân hàng TMCP Công thương VN mua bán 08 cầu

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua giao dịch	Nội dung giao dịch
5.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	20/01/2022	220103.01/2022/NQ-HĐQT ngày 03/01/2022	Mua bán Cần trục bánh xích Kobelco Model: 7150 Số khung: 00126
6.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	13/04/2022	220402.01/2022/NQ-HĐQT ngày 02/04/2022	Mua bán Cần trục bánh xích Kobelco Model: 7150 Số khung: 00161
7.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	15/04/2022	220402.01/2022/NQ-HĐQT ngày 02/04/2022	Mua bán công cụ dụng cụ phục vụ thi công khoan cọc nhồi với chi tiết và đơn giá
8.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	10/01/2020	220103.01/2022/NQ-HĐQT ngày 03/01/2022	Hợp đồng nguyên tắc mua bán các loại vật tư phụ phục vụ thi công xây dựng
9.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	22/04/2022	220402.01/2022/NQ-HĐQT ngày 02/04/2022	Mua bán bảo hộ lao động

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua giao dịch	Nội dung giao dịch
10.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	23/04/2022	220402.01/2022/NQ-HĐQT ngày 02/04/2022	Mua bán vật tư
11.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	26/04/2022	220402.01/2022/NQ-HĐQT ngày 02/04/2022	Mua bán lợi khoan
12.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	02/05/2022	220503.01/2022/NQ-HĐQT ngày 03/05/2022	Mua bán lợi khoan
13.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	04/05/2022	220503.01/2022/NQ-HĐQT ngày 03/05/2022	Mua bán lợi khoan
14.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	15/05/2022	220503.01/2022/NQ-HĐQT ngày 03/05/2022	Mua bán vật tư phụ, bảo hộ lao động

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua giao dịch	Nội dung giao dịch
15.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	20/05/2022	220503.01/2022/NQ-HĐQT ngày 03/05/2022	Mua bán vật tư
16.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	02/06/2022	220601.01/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022	Mua bán vật tư
17.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	04/06/2022	220601.01/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022	Mua bán vật tư
18.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	07/06/2022	220601.01/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022	Mua bán vật tư
19.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	08/06/2022	220601.01/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022	Mua bán vật tư

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua giao dịch	Nội dung giao dịch
20.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	12/06/2022	220601.01/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022	Mua bán vật tư
21.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	15/06/2022	220601.01/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022	Mua bán vật tư
22.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	20/06/2022	220601.01/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022	Mua bán vật tư
23.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	23/06/2022	220601.01/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022	Mua bán vật tư phụ, bảo hộ lao động
24.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	17/06/2022	220601.01/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022	Mua bán vật tư phụ, bảo hộ lao động

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua giao dịch	Nội dung giao dịch
25.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	15/05/2022	220503.01/2022/NQ-HĐQT ngày 03/05/2022	Mua bán vật tư phụ, bảo hộ lao động
26.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	Từ ngày 01/07/2022 đến ngày 31/12/2022	220601.01/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022	Hợp đồng nguyên tắc Số 0301/HDNT/2022/SP-DF: mua bán các hàng hóa trang thiết bi công cụ dụng cụ BHLĐ VTP nhằm phục vụ CT bên B
27.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	Từ ngày 01/07/2022 đến ngày 31/12/2022	220601.01/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022	Hợp đồng nguyên tắc số 0401/HĐTM/2022/SP-ĐF: thuê máy S00301 S00305 S00310
28.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	Từ ngày 01/07/2022 đến ngày 31/12/2022	220601.01/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022	Hợp đồng nguyên tắc Số 0710/HĐNT/2021/SP - ĐF nhận sửa chữa công cụ dụng cụ máy móc thiết bị theo đơn đặt hàng bên B

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua giao dịch	Nội dung giao dịch
29.	Công ty cổ phần nền móng spile	Thành viên HĐQT CTCP Nền móng Spile đồng thời là Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đua Fat	107652618	Số 42 lô 19 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Hà Nội	Từ ngày 01/07/2022 đến ngày 31/12/2022	220601.01/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022	Hợp đồng Nguyên tắc mua bán vật tư số: 2004/HDNT/2022/DF-SP: Mua bán hàng hóa trang thiết bị vật tư phục vụ Các CT

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, của các cơ quan quản lý nhà nước đối với công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, nhờ vậy đã từng bước tạo niềm tin cho các cổ đông, cho người lao động và làm tiền đề cho việc phát triển trong những năm tới.

Thời gian công bố thông tin các Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị công ty trong năm 2022 như sau:

Thời điểm	Loại Báo cáo	Chưa soát xét	Đã soát xét/Kiểm toán
Quý 4/2021	BCTC công ty mẹ	24/01/2022	
Quý 4/2021	BCTC hợp nhất	24/01/2022	
Cả năm 2021	BCQT năm 2021	26/01/2022	
Cả năm 2021	BCTC Công ty mẹ đã kiểm toán		28/03/2022
Cả năm 2021	BCTC hợp nhất đã kiểm toán		28/03/2022
Quý 1/2022	BCTC công ty mẹ	27/04/2022	
Quý 1/2022	BCTC hợp nhất	27/04/2022	
Quý 2/2022	BCTC công ty mẹ	28/07/2022	
Quý 2/2022	BCTC hợp nhất	28/07/2022	
Bán niên 2022	BCTC công ty mẹ đã soát xét		17/08/2022
Bán niên 2022	BCTC hợp nhất đã soát xét		17/08/2022
Bán niên 2022	BCQT 6 tháng đầu năm	28/07/2022	
Quý 3/2022	BCTC công ty mẹ	28/10/2022	
Quý 3/2022	BCTC hợp nhất	28/10/2022	

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: *"Chúng tôi không thể giam gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho của Công ty TNHH Vĩnh Hoá tại ngày 31/12/2022 do được bổ nhiệm làm kiểm toán viên sau ngày này. Với tài liệu được cung cấp và bằng các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi không thể xác minh tính hiện hữu của hàng tồn kho số tiền là 8.061.549.014 đồng cũng như ảnh hưởng (nếu có) của chúng tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính Hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2022."*
- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: *"Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ". Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh*

doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Chi tiết như báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán đính kèm. Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2022 đã được kiểm toán được công bố trên website của Công ty tại địa chỉ: www.duafat.com.vn)

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT; UBKT;
- website: www.duafat.com.vn;
- Lưu VT

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2023

T/M. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUA FAT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUA FAT

LÊ DUY HƯNG